

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2014**I. Các chỉ tiêu chính về kết quả và hiệu quả hoạt động SXKD**

Stt	CHỈ TIÊU	Đvt	Thực hiện Năm trước		Kế hoạch năm 2014	Tỷ lệ KH / TH năm trước(%)
			Kế hoạch	Thực hiện		
1	Sản lượng sản xuất	Tấn				
	- Thép cán	Tấn	100.000	107.511	120.000	111,6
	- Thép thời	Tấn	130.000	165.013	160.000	97,0
2	Sản lượng tiêu thụ	Tấn				
	- Thép cán	Tấn	100.000	104.850	120.000	114,4
	- Thép thời	Tấn	25.000	60.151	35.000	58,2
3	Doanh thu bán hàng và CCDV	Tr. đ	1.730.250	2.070.026	2.017.500	97,5
4	Doanh thu hoạt động tài chính.	-nt-		1.750	1.800	102,9
5	Giá vốn	-nt-	1.650.250	1.996.324	1.941.300	97,2
6	Chi phí bán hàng	-nt-	5.000	14.653	13.000	88,7
7	Chi phí quản lý	-nt-	20.000	24.672	24.000	97,3
8	Chi phí tài chính	-nt-	30.000	25.881	26.000	100,5
9	Lợi nhuận khác		0	-106	0	0,0
10	Lợi nhuận trước thuế	-nt-	25.000	10.140	15.000	147,9
11	Thuế TNDN	-nt-	6.250	3.073	3.300	107,4
12	Lợi nhuận sau thuế	-nt-	18.750	7.067	11.700	165,6
13	Lợi nhuận cơ bản/cổ phiếu	Tr. đ	0,001534	0,000578	0,000957	165,6
14	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	10,6	4,3	6,9	161,0
15	Tỷ lệ chia cổ tức/lợi nhuận	%	84,76	86,49	78,37	90,6
16	Vốn lưu động sử dụng bình quân năm trước(dự trữ nguyên vật liệu, hàng hóa, công nợ,phi hàng hóa (tiền, công cụ lao động,...))	Tr. đ	432.500	452.356	445.298	98,4
17	Vòng quay vốn lưu động/năm	Vòng	4,0	4,6	4,5	99,0

II. Nhu cầu vốn lưu động năm kế hoạch 2014 (Triệu đồng)

1	Doanh thu	2.017.500
2	Lợi nhuận sau thuế	11.700
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	16.865
4	Tổng nguồn vốn CSH có tại ngày 31/12/2013	164.768
5	Tổng dư nợ vay dài hạn tại ngày 31/12/2013	0
6	Tổng tài sản dài hạn có tại ngày 31/12/2013	86.226

7	Vốn CSH của Công ty còn lại tại ngày 31/12/2013 ((4)+(5)-(6))	78.542
8	Tổng nhu cầu vốn bình quân cần thiết năm kế hoạch	445.298
	Trong đó:	
8.1	Nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn bình quân cần cho hoạt động sản xuất kinh doanh	445.298
8.2	Nhu cầu vốn trung dài hạn cần cho hoạt động đầu tư XD CB	
9	Vốn Cty còn thiếu phải bù đắp thêm(=(8)-(7))	366.756
	Trong đó:	
9.1	Vốn ngắn hạn	366.756
9.2	Vốn trung dài hạn	
10	Các phương án bổ sung vốn, trong đó:	
10.1	Vay tổ chức tín dụng	366.756
	Vay ngắn hạn:	366.756
	Vay trung dài hạn:	
10.2	Vốn vay khác, phát hành trái phiếu, các hình thức huy động vốn khác	
11	Hạn mức tín dụng (ngắn hạn, trung dài hạn) đã ký với các tổ chức tín dụng	380.000
	Ngân hàng Công thương VN	200.000
	Ngân hàng Đầu tư và phát triển VN	130.000
	Ngân hàng VN Thịnh Vượng	50.000

Tp. HCM, ngày 02 tháng 04 năm 2014



Hoàng Ngọc Oanh